



CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BIÊN HÒA
BIENHOA CONCRETE JOINT STOCK COMPANY



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2012

ANNUAL REPORT 2012

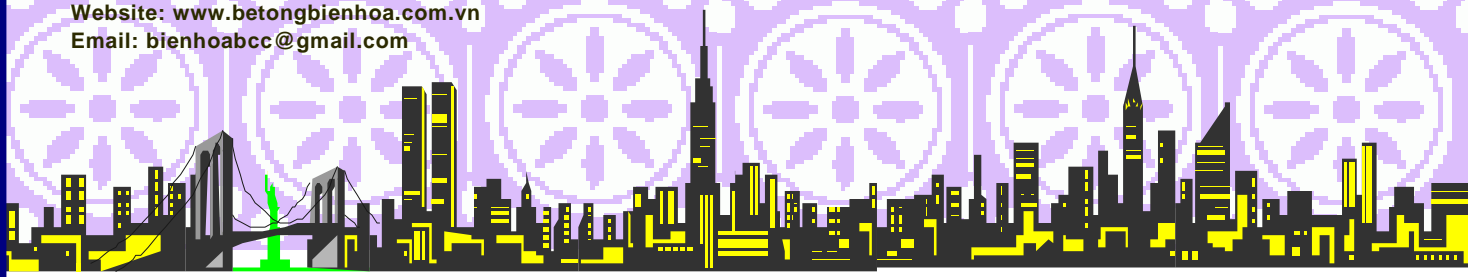
TRỤ SỞ CHÍNH

Đường 1, KCN Biên Hòa 1, tỉnh Đồng Nai.

Tel: (061) 3836195 – 3836196. Fax: (061) 3836323

Website: www.betongbienhoa.com.vn

Email: bienhoabcc@gmail.com



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2012

I. LỊCH SỬ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY.

Công ty cổ phần bê tông Biên Hòa là đơn vị chuyên sản xuất các loại sản phẩm bê tông công nghiệp có chất lượng cao với hơn 40 năm kinh nghiệm trong ngành bê tông, đã tham gia và cung cấp sản phẩm cho nhiều công trình cấp quốc gia như nhà máy thủy điện Trị An, thủy điện thác Mơ và các dự án lớn như KTX Đại học quốc gia TP HCM, Nhiệt điện Phú Mỹ 2, bệnh viện Đa khoa Cần Thơ, cầu Đông Nai, cầu Rạch Chiếc...

Là doanh nghiệp Nhà nước từ năm 1975 đến năm 1999, trực thuộc Tổng Công ty xây dựng số 1 – Bộ Xây dựng. Từ 01.01.2000 chuyển đổi thành công ty cổ phần hoạt động theo Luật Doanh nghiệp theo quyết định số 1.047/QĐ-TTg ngày 18.11.1998 của Thủ tướng Chính phủ.

1. Quá trình phát triển.

– Công ty tiếp tục thực hiện ngành nghề kinh doanh truyền thống với sản phẩm chính là sản xuất các loại sản phẩm bê tông công nghiệp, với sản phẩm chủ lực là bê tông ly tâm ứng suất trước như cọc ống, cột điện các loại và bê tông trộn sẵn. Đồng thời, mở rộng thêm lĩnh vực kinh doanh khác như thi công hạ tầng, kinh doanh vật liệu xây dựng để nâng cao năng lực cạnh tranh, đáp ứng được yêu cầu cung cấp sản phẩm đến chân công trình theo yêu cầu của khách hàng.

– Hiện nay, công ty đang tập trung các biện pháp tích cực để hỗ trợ, đẩy mạnh hoạt động sản xuất kinh doanh tại Công ty TNHH một thành viên An Hòa – BCC (công ty con), được đầu tư và đi vào hoạt động từ năm 2009, nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh, đa dạng hóa sản phẩm và mở rộng thị trường đến vành đai khu vực thành phố Hồ Chí Minh phía Tây Nam bộ, nơi có nhu cầu rất lớn về phát triển hạ tầng trong tương lai gần.

2. Định hướng phát triển.

Định hướng phát triển lâu dài là xây dựng công ty trở thành đơn vị hoạt động đa ngành nghề, là một trong những đơn vị hàng đầu về sản xuất bê tông công nghiệp.

2.1- Triển vọng và kế hoạch sắp tới

Dự kiến đến cuối năm 2013, nền kinh tế sẽ dần phục hồi và có nhiều thuận lợi, các dự án xây dựng và cơ sở hạ tầng tiếp tục phát triển, nhu cầu về bê tông được mở rộng thị trường bằng những dự án cấp quốc gia đang triển khai tại các trục giao thông chính của khu tam giác kinh tế Đồng Nai – TP. Hồ Chí Minh – Bà Rịa Vũng Tàu và các khu vực nội ô thành phố Biên Hòa. Hiện nay, UBND tỉnh Đồng Nai tiếp tục triển khai thực hiện dự án chuyển đổi công năng Khu công nghiệp Biên Hòa 1 nên nhu cầu về sản phẩm bê tông đúc sẵn, bê tông trộn sẵn phục vụ cho việc xây dựng hạ tầng là rất lớn.

2.2- Mục tiêu hoạt động giai đoạn 2012 – 2015

a) Tiếp tục đặt mục tiêu lợi nhuận là hàng đầu để xây dựng và thực hiện kế hoạch sản xuất hàng năm một cách hiệu quả, hợp lý. Giảm thiểu, khắc phục nhanh nhất những tồn tại trong kết quả sản xuất kinh doanh của năm 2011 và năm 2012.

b) Xây dựng công ty trở thành một trong những đơn vị hàng đầu về sản xuất sản phẩm bê tông công nghiệp và thi công hạ tầng cho các tỉnh phía Nam.

c) Tiếp tục phát triển thêm các loại sản phẩm có sức cạnh tranh để nâng cao lợi nhuận hàng năm. Đầu tư nâng cao năng lực sản xuất để đáp ứng được các dự án, công trình có khối lượng lớn, tiến độ nhanh nhằm nâng cao và khẳng định thương hiệu, uy tín của công ty trên thị trường.

d) Đảm bảo tốc độ phát triển hợp lý, bền vững và ổn định.

2.3- Chiến lược phát triển trung và dài hạn.

a) Đầu tư nâng cao năng lực thiết bị để mở rộng sản xuất tại Công ty TNHH 01 thành viên An Hòa BCC để đạt công suất tối đa, nâng mức doanh thu lên 150 tỷ đồng/ năm.

b) Nghiên cứu đầu tư phát triển xây dựng hạ tầng (thi công cầu cảng, xây dựng công trình công nghiệp, san lấp mặt bằng ...) đáp ứng nhu cầu thị trường xây dựng và đa dạng ngành nghề của công ty.

c) Tiếp tục đầu tư thiết bị và tổ chức đơn vị thi công cọc bê tông để chủ động trong việc cung cấp sản phẩm và thi công nhằm giảm được chi phí trung gian và chủ động về tiến độ.

d) Đầu tư thêm thiết bị sản xuất cọc cừ bê tông cốt thép ứng suất trước để nhận những đơn hàng với khối lượng lớn, đáp ứng nhu cầu thị trường về sản phẩm bê tông công nghiệp hiện đại.

e) Thành lập công ty con về kinh doanh thương mại, dịch vụ và kinh doanh vật liệu xây dựng để tăng doanh thu và lợi nhuận.

g) Lập phương án chuẩn bị cho việc di dời nhà máy bê tông tại Biên Hòa theo chủ trương chuyển đổi công năng Khu Công nghiệp Biên Hòa 1 của UBND tỉnh Đồng Nai, kế hoạch thực hiện giai đoạn 2 từ năm 2013 – 2017.

II. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.

1. Những nét nổi bật của kết quả hoạt động trong năm 2012.

Hội đồng quản trị công ty đã thể hiện tinh thần trách nhiệm luôn quan tâm đến hoạt động của công ty. Giám sát Ban Điều hành trong việc triển khai các nghị quyết của HĐQT. Kịp thời tháo gỡ vướng mắc và đưa ra những quyết sách phù hợp, tạo điều kiện cho Ban Điều hành công ty thực hiện nhiệm vụ.

Giám sát HĐQT công ty con (An Hòa – BCC) trong việc chỉ đạo Ban Điều hành thực hiện các chỉ tiêu hoạt động SXKD năm 2012 và các biện pháp kiểm soát nguồn vốn.

2. Đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh.

Năm 2012, tình hình kinh tế thế giới và trong nước chưa thoát khỏi cuộc khủng hoảng kinh tế xảy ra từ cuối năm 2010. Mặc dù Chính phủ đã có nỗ lực lớn trong điều hành nhưng kinh tế năm 2012 vẫn tăng trưởng rất thấp. Tăng trưởng GDP cả năm chỉ đạt khoảng 5,03%. So với các nước trong khu vực đang có tốc độ phục hồi thì Việt nam là nước duy nhất giảm tốc độ tăng trưởng 3 năm liên tiếp và đạt thấp nhất từ năm 1999 đến nay.

Sự giảm tăng trưởng của nước ta bắt nguồn từ sự sa sút của các động lực tăng trưởng truyền thống là vốn sản xuất và tiêu dùng nhưng các nhân tố mới chưa đủ mạnh để hỗ trợ. Tăng trưởng kinh tế thấp đã nảy sinh nhiều hệ lụy, đặc biệt là cộng đồng doanh nghiệp gặp nhiều khó khăn, nhiều doanh nghiệp phải ngừng sản xuất, giải thể (khoảng 50.000) và đứng trước nguy cơ thua lỗ, phá sản. Trong tình hình đó, hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của Công ty cổ phần bê tông Biên Hòa trong năm 2012 cũng bị ảnh hưởng rất lớn.

Những nguyên nhân làm cho công tác sản xuất của công ty gặp nhiều khó khăn là do các dự án đầu tư và các công trình xây dựng ngưng hoạt động hoặc giãn tiến độ nên thị trường bị thu hẹp, nguồn vốn phục vụ sản xuất chủ yếu là vốn vay ngân hàng luôn phải chịu lãi suất cao (14% ~ 22%), nguồn tiền bán hàng bị chiếm dụng do khách hàng chậm trả, khó đòi cộng với những nguyên nhân nội tại dẫn đến việc thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012 nghị quyết đạt thấp, đặc biệt là chỉ tiêu lợi nhuận không đạt.

Trước tình hình khó khăn như vậy, HĐQT công ty đã chỉ đạo rất quyết liệt, đề ra nhiều giải pháp để Ban điều hành tổ chức thực hiện nhằm ổn định sản xuất, giữ lực lượng lao động và tích cực tiếp thị, tìm kiếm việc làm để đẩy mạnh hoạt động sản xuất kinh doanh. Đồng thời nghiêm túc đánh giá để rút ra những bài học kinh nghiệm trong công tác dự báo tình hình thị trường và công tác quản lý điều hành công ty.

III. BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC.

1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch năm 2012

1.1- Đánh giá chung

a) Những thuận lợi

- Là đơn vị có bề dày truyền thống, có thương hiệu, các sản phẩm của Công ty đã có chỗ đứng trên thị trường. Công ty đã xây dựng được mối liên kết với các Công ty cùng hiệp hội, các đơn vị chuyên ép cọc và khách hàng truyền thống nên được sự chia sẻ về công nghệ, công việc cũng như kinh nghiệm sản xuất.
- Công ty cổ phần bê tông Biên Hoà là thành viên liên kết của Tổng Công ty Xây dựng số 1- TNHH MTV, nên được sự hỗ trợ về công việc của Tổng Công ty cũng như các Công ty thành viên
- Vị trí của Công ty nằm trong vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, là khu vực phát triển năng động nhất cả nước. Địa điểm cạnh trục giao thông quốc lộ và gần cầu cảng, có lợi thế về vận chuyển đường thủy và đường bộ.

b) Khó khăn

- Các dự án đầu tư, các công trình xây dựng, đặc biệt lĩnh vực bất động sản và xây dựng hạ tầng ngưng hoạt động hoặc giãn tiến độ do thiếu vốn, thị trường bị thu hẹp nên trong năm 2012 Công ty gặp khó khăn rất lớn do ít công việc, sản xuất cầm chừng. Công ty con An Hoà đã phải ngưng sản xuất từ tháng 6/2012.
- Giá nguyên, nhiên liệu và điện nước luôn biến động và tăng rất cao, trong khi giá bán sản phẩm lại tăng chậm, một số mặt hàng phải giảm giá bán do cạnh tranh nên đã ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả sản xuất kinh doanh của công ty.
- Lãi suất ngân hàng tuy đã giảm nhưng vẫn ở mức cao cộng với chính sách thắt chặt tín dụng làm ảnh hưởng đến nguồn vốn sản xuất kinh doanh. Mặt khác do tình hình tài chính khó khăn, khách hàng chiếm dụng vốn, chậm thanh toán nên công ty thiếu vốn để sản xuất, các loại vật tư phải mua giá cao do chịu thêm lãi suất trả chậm.
- Thị trường lao động trong lĩnh vực xây dựng ngày càng khan hiếm, do đặc thù nghề nghiệp thuộc lao động nặng nên công nhân có xu hướng nhảy việc gây khó khăn cho công tác tuyển dụng và đào tạo. Mặt khác do công việc không ổn định, vật tư cấp cho sản xuất không kịp thời làm gián đoạn sản xuất, năng suất thấp ảnh hưởng đến thu nhập của công nhân, khó thu hút người lao động.

- Thị trường bị thu hẹp, nhu cầu sản xuất bê tông sụt giảm đã tạo ra sự cạnh tranh bằng mọi giá của các đơn vị cùng ngành nghề dẫn đến giá bán sản phẩm thấp, rủi ro trong kinh doanh cao.
- Công tác tiếp thị kinh doanh chưa có tính dự báo thị trường, chưa lường hết được những khó khăn, chậm điều chỉnh phương án sản xuất kinh doanh cho phù hợp nên các chỉ tiêu kế hoạch hàng tháng, quý đạt thấp.

1.2- Thực hiện các chỉ tiêu SXKD

- Giá trị sản lượng: **131,73 tỷ đồng**, đạt **59,88%** so với kế hoạch năm (220 tỷ đồng), bằng 68,83% so với cùng kỳ năm ngoái (191 tỷ đồng).
- Giá trị doanh thu: **128,04 tỷ đồng**, đạt **59,55%** kế hoạch năm (215 tỷ đồng), bằng 67,39% so với cùng kỳ năm ngoái (188 tỷ đồng).
- Khối lượng sản phẩm: **46.743m³**, đạt **62,32%** kế hoạch năm (75.000m³), bằng 68,23% so với cùng kỳ năm ngoái (68.505m³).
- Lợi nhuận trước thuế: **-26,464 tỷ đồng**. Lợi nhuận sau thuế: **-20,367 tỷ đồng**.
- Giá trị khấu hao tài sản cố định: **3,61 tỷ đồng**.
- Tổng quỹ lương thực hiện: **13,35 tỷ đồng**.
- Thu nhập bình quân: **4.775.000 đồng/người/tháng**.
- Hạn mức vay vốn ngắn hạn: **25 tỷ đồng**
- Giá trị thu hồi vốn: **128,12 tỷ đồng**
- Nợ phải thu khách hàng: **48,17 tỷ đồng**.
- Nợ phải trả: **141,55 tỷ đồng**.
- Nộp Ngân sách: **4,90 tỷ đồng**

1.3- Thực hiện các chỉ tiêu tài chính:

- Khả năng sinh lời:
 - + Tỷ suất lợi nhuận trước thuế / Doanh thu : **-20,67%**.
 - + Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Vốn góp chủ sở hữu: **-45,26%**.
 - + Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản: **-13,00 %**.
- Khả năng thanh toán:
 - + Hệ số thanh toán hiện hành : **0,61 lần**.
 - + Hệ số thanh toán nhanh : **0,45 lần**.
- Chỉ tiêu về cơ cấu tài sản:
 - + Tài sản dài hạn / Tổng tài sản : **55,57%**
 - + Tài sản ngắn hạn / Tổng tài sản: **44,43%**
- Chỉ tiêu về năng lực hoạt động:
 - + Vòng quay hàng tồn kho : **3 vòng**.
 - + Doanh thu thuần / Tổng tài sản : **0,81**
- Giá trị sổ sách tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2012 : **15,13 tỷ đồng**.
- Tổng số cổ phiếu của công ty đang lưu hành : **4.500.000** cổ phiếu.
 - + Cổ phiếu thông thường : **4.500.000**.
 - + Cổ phiếu ưu đãi : không.
 - + Cổ phiếu quỹ : không.

1.4- Đánh giá các mặt hoạt động SXKD năm 2012

a) Công tác điều hành tổ chức sản xuất

- Công tác tổ chức điều hành sản xuất đã quan tâm nhưng chưa quyết liệt nên chưa tạo được sự chuyển biến tích cực mong muốn. Công tác lập kế hoạch, báo cáo còn yếu, chưa kiểm soát chặt chẽ tiến độ, kết quả thực hiện nên kế hoạch không hoàn thành hoặc đạt thấp.
- Các đơn vị, phòng ban chưa tận dụng hết nguồn lực để đạt năng suất cao trong công việc. Tính chủ động, phối hợp giữa các đơn vị trong việc triển khai nhiệm vụ chưa được phát huy triệt để, còn thụ động, chưa làm hết trách nhiệm.
- Đã tổ chức sắp xếp lại dây chuyền sản xuất, điều chuyển, bố trí lại các vị trí chủ chốt của các xưởng sản xuất (quản đốc, kỹ thuật, tổ trưởng). Bước đầu đã có sự chuyển biến về năng suất và chất lượng sản phẩm.
- Hệ thống văn bản biểu mẫu được soát xét, hiệu chỉnh cho phù hợp với thực tế sản xuất để làm công cụ quản lý và chuẩn hoá phương pháp tác nghiệp, được triển khai tại các đơn vị, tuy nhiên vẫn chưa được nhuần nhuyễn và đồng bộ.

b) Công tác tiếp thị kinh doanh

- Chưa đánh giá được hiệu quả kinh tế của từng loại sản phẩm để có phương án tiếp thị và xây dựng kế hoạch sản xuất phù hợp. Tính cảm quan về thị trường không rõ nét nên chưa có đối sách trong việc cạnh tranh với các đơn vị cùng ngành nghề dẫn đến việc làm không đều đặn.
- Mặc dù công tác tiếp thị kinh doanh có khó khăn, nhưng trong năm 2012, Công ty đã ký kết được 92 hợp đồng, giá trị 123,5 tỷ đồng của các sản phẩm cọc bê tông đúc sẵn, trụ điện, bê tông tươi, cọc bê tông ly tâm.
 - + Trụ điện: 55 hợp đồng, 30 tỷ đồng.
 - + Cọc BTLT: 9 hợp đồng, 11 tỷ đồng.
 - + Cọc BTĐS: 7 hợp đồng, 45 tỷ đồng.
 - + BTTS: 19 hợp đồng, 35 tỷ đồng.
 - + Thi công ép cọc: 2 hợp đồng, 2,5 tỷ đồng.

c) Công tác quản lý vật tư, sản phẩm

- Công tác quản lý vật tư và sản phẩm đã thực hiện theo đúng quy trình, chất lượng vật tư đầu vào tương đối ổn định, đã tận dụng tối đa các vật tư dư thừa trong sản xuất, không xảy ra mất mát hao hụt. Tuy nhiên việc cung cấp vật tư còn chậm trễ ảnh hưởng đến sản xuất.
- Chưa chủ động trong việc nhập khẩu và tìm kiếm thêm nguồn cung cấp thép chuyên dụng phục vụ sản xuất nên trong năm vẫn còn tình trạng thiếu thép để sản xuất trụ điện, cọc ống.
- Công tác vận chuyển sản phẩm bê tông đúc sẵn vẫn phải lệ thuộc vào các nhà thầu phụ nên ảnh hưởng đến tiến độ, chất lượng sản phẩm. Chi phí vận chuyển, chi phí sửa chữa máy móc thiết bị sản xuất, mua sắm công cụ vẫn ở mức cao.

d) Công tác tuyển dụng và sử dụng lao động

- Tổng số lao động toàn công ty 239 người (công ty mẹ: 165 người, công ty con: 74 người). Trong đó: khối văn phòng: 32 người (13,4%), khối phục vụ sản xuất: 25 người (10,5%), khối trực tiếp sản xuất: 182 người (76,1%).
- Công tác tuyển dụng, sử dụng lao động gặp nhiều khó khăn do việc làm không đều, mức thu nhập chưa cao trong khi đặc thù nghề nghiệp là lao động nặng nhọc. Người lao động thường xuyên nhảy việc ảnh hưởng đến công tác đào tạo nghề và bố trí sản xuất. Trong năm tuyển dụng 92 lao động nhưng nghỉ việc 113 người.

- Hiện nay, người lao động làm việc lâu năm cũng gây khó khăn cho công ty bằng cách xin nghỉ việc để lãnh trợ cấp thôi việc mặc dù gần đủ tuổi hưởng chế độ hưu trí, thậm chí có trường hợp xin nghỉ để lãnh trợ cấp rồi xin làm lại.
- e) Công tác quản lý kỹ thuật, chất lượng sản phẩm
- Công tác lập hồ sơ kỹ thuật sản phẩm còn chậm dẫn đến việc thanh quyết toán kéo dài, gây khó khăn, chậm trễ cho công tác thu hồi nợ, vòng quay vốn chậm nên nguồn vốn cho sản xuất luôn thiếu hụt.
 - Công tác nghiệm thu chất lượng sản phẩm trong năm qua không được thực hiện triệt để, việc cải tiến nâng cao chất lượng, mẫu mã sản phẩm chưa đạt theo yêu cầu ngày càng tăng của thị trường, sản phẩm kém, mất phẩm chất còn nhiều, không tạo được lợi thế cạnh tranh, uy tín thương hiệu giảm sút.
- g) Công tác quản lý thiết bị máy móc (tài sản)
- Thiết bị sản xuất của công ty mẹ đã cũ, hư hỏng nhiều do sử dụng đã lâu (giá trị tài sản còn lại 3 tỷ đồng).
 - Trong năm 2012, chi phí sửa chữa máy móc thiết bị có giảm so với năm trước (một phần do hoạt động ít hơn) nhưng chất lượng sửa chữa, phục hồi chưa cao.
 - Hiệu suất sử dụng và công suất hoạt động của thiết bị máy móc, phương tiện vận chuyển chưa sử dụng hết do sản lượng thấp. Việc sửa chữa, bảo dưỡng máy móc thiết bị đã được quan tâm kịp thời, cơ bản đáp ứng được yêu cầu sản xuất.
 - Công ty đã thành lập lại đơn vị sửa chữa, bảo dưỡng máy móc thiết bị để đảm bảo chất lượng sửa chữa và không làm gián đoạn tiến độ sản xuất.
- h) Công tác tài chính và thu hồi vốn
- Do ảnh hưởng cuộc khủng hoảng kinh tế và các chính sách thắt chặt tín dụng đầu tư XDCB đã dẫn đến tình trạng khó khăn trong công tác thu hồi công nợ, không thực hiện được chỉ tiêu kế hoạch đề ra. Mặt khác, nợ xấu phát sinh nhiều do thiếu tìm hiểu kỹ năng lực tài chính khách hàng cũng làm cho việc thu nợ gặp không ít khó khăn.
 - Việc thu hồi vốn chậm đã dẫn đến tình trạng thiếu vốn lưu động, chậm thanh toán cho nhà cung cấp gây ảnh hưởng uy tín công ty.
 - Công ty đã kiện toàn và tăng cường nhân lực Ban thu hồi công nợ, tiến hành thuê Công ty đòi nợ các đơn vị chây lỳ trong thanh toán và khởi kiện nhờ pháp luật can thiệp để thu hồi nợ cho Công ty.
 - Công tác kế toán, kiểm toán và kiểm soát tài sản được thực hiện nghiêm túc, số liệu báo cáo phản ánh minh bạch rõ ràng, kịp thời theo yêu cầu.
- i) Công tác đầu tư
- Do tình hình tài chính của Công ty khó khăn, cùng với thị trường không thuận lợi nên công tác đầu tư máy móc thiết bị, nâng cao năng lực sản xuất tại công ty mẹ và công ty con trong năm 2012 không thực hiện.

2. Nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2013

2.1- Đánh giá nhận định tình hình

a) Tình hình kinh tế thế giới và trong nước

- Các dự báo về năm 2013 đều thống nhất là kinh tế thế giới sẽ tăng trưởng chậm và nhiều rủi ro, tình hình kinh tế trong nước sẽ tiếp tục khó khăn. Mặc dù Chính phủ đã có những chủ trương ưu tiên kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô và tăng trưởng bền

vững, đồng thời tái cơ cấu hệ thống ngân hàng, kéo giảm lãi suất, nhưng tình hình thị trường vốn còn nhiều khó khăn, giá cả vật tư, nhiên liệu, điện đều có xu hướng tăng.

- Chỉ tiêu tăng trưởng tổng sản phẩm trong nước (GDP) năm 2013 dự kiến tăng so với năm 2012 nhưng vẫn ở mức thấp (5,5%), tổng mức đầu tư XDCB thấp hơn nhiều so với các năm trước đây.

b) Tình hình thị trường

- Các dự án đầu tư tuy đã có dấu hiệu phục hồi song tình hình thị trường xây dựng vẫn chưa thật sự khởi sắc.
- Nền kinh tế chưa có tín hiệu hồi phục rõ rệt, chính sách thắt chặt tín dụng, tiền tệ của chính phủ vẫn còn gây khó khăn cho công ty trong việc vay vốn sản xuất và đầu tư. Lãi suất vay tuy đã giảm nhưng vẫn còn ở mức cao và việc tiếp cận nguồn vốn vay vẫn hết sức khó khăn.
- Giá cả các loại vật tư đầu vào tiếp tục biến động, khó dự báo; giá điện, giá nhiên liệu dự kiến sẽ còn tiếp tục tăng.
- Các chủng loại sản phẩm của công ty ngày càng gặp phải sự cạnh tranh gay gắt do thị trường hẹp, nguồn công việc ít.

c) Tình hình công ty

* Khó khăn

- Năm 2011 và năm 2012 hoạt động kinh doanh không tốt, đặc biệt SXKD thua lỗ tại công ty con dẫn đến việc thiếu vốn, gây khó khăn cho công tác sản xuất kinh doanh của công ty năm 2013.
- Nợ phải thu (bị khách hàng chiếm dụng) vẫn ở mức cao nhưng rất khó thu vì đa số là các nợ cũ phát sinh từ lâu. Mặt khác các hợp đồng mới thường được tạm ứng rất ít, thời gian thanh toán kéo dài nên công ty luôn trong tình trạng thiếu vốn để sản xuất. Vấn đề thiếu vốn là vấn đề nan giải nhất hiện nay của công ty.
- Vật tư phục vụ sản xuất luôn phải mua chịu cộng lãi suất trả chậm dẫn đến chi phí cao, đội giá thành, ảnh hưởng đến kết quả sản xuất kinh doanh
- Nợ và chi phí lãi vay đầu tư dài hạn (Nhà máy bê tông An Hoà) vẫn đang ở mức cao.
- Thiếu hụt lực lượng lao động có tay nghề (người lao động đang có xu hướng nhảy việc do nhu cầu thị trường lao động ngày càng tăng cao, tạo sự biến động, tăng giảm liên tục, khó khăn trong công tác đào tạo nghề).

* Thuận lợi

- Ngay từ cuối năm 2012, với sự cố gắng nỗ lực công ty đã và chuẩn bị ký được một số hợp đồng có giá trị lớn cho cả ba loại sản phẩm (đúc sẵn, trụ điện, bê tông trộn sẵn), với giá trị gói đầu trên 20 tỷ đồng và một số dự án có khả năng trúng thầu trên 30 tỷ đồng.
- Tình hình tài chính có khả quan hơn, Công ty đã tìm thêm được nguồn vốn vay với lãi suất ưu đãi.
- Công ty tổ chức hoạt động sản xuất sau khi tái cấu trúc bộ máy, năng lực điều hành và khối lượng, chất lượng sản phẩm được cải thiện.

2.2- Mục tiêu

Từ những bài học kinh nghiệm đúc kết trong năm 2012, đánh giá và phân tích tình hình thị trường và tiềm lực của công ty, trên cơ sở đổi mới triệt để nhằm duy trì và phát triển, hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2013 tập trung vào 3 mục tiêu chính như sau:

a) Công tác tiếp thị kinh doanh

- Phải tạo bước đột biến trong công tác tiếp thị đấu thầu, dự báo được tình hình thị trường để lập kế hoạch tiếp thị công việc, phù hợp năng lực sản xuất của công ty.
- Xây dựng được chiến lược, chính sách kinh doanh để đảm bảo hiệu quả kinh tế trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Quan tâm tìm hiểu năng lực khách hàng để không thiếu hụt nguồn vốn, phát sinh thêm nợ xấu. Phải đảm bảo được tiến độ quyết toán công trình để nhanh chóng thu hồi nguồn vốn.
- Bố trí lại đội ngũ kinh doanh có tâm, đủ tầm để nâng cao năng lực bộ máy và phát huy tính kế thừa.

b) Công tác tài chính

- Phải xây dựng được kế hoạch tài chính, quản trị tài chính và quản trị dòng tiền, không để nguồn vốn sản xuất luôn bị động, thiếu hụt.
- Cải tiến công tác thu hồi vốn mãnh liệt và hiệu quả bằng nhiều cách (kể cả việc cản trở giữa các đơn vị để giảm nợ phải thu, phải trả).
- Xây dựng bộ phận quản trị tài chính, tách bạch bộ phận kế toán.

c) Công tác sản xuất

- Tiếp tục tái cấu trúc cơ cấu tổ chức sản xuất, nâng cao năng lực bộ máy điều hành xưởng, sàng lọc lực lượng theo hướng tinh gọn. Quan tâm đào tạo và trẻ hóa đội ngũ lao động.
- Phải loại bỏ được căn bệnh cố hữu: Chất lượng sản phẩm kém, mẫu mã xấu, năng suất thấp, tiến độ chậm, hồ sơ kỹ thuật không kịp thời.
- Chú trọng đầu tư cải tạo dây chuyền sản xuất. Trước mắt cải tạo dây chuyền BTLT để nâng cao năng suất 2 sản phẩm cọc ống và cột điện.

2.3- Chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2013

Căn cứ vào năng lực thực hiện, tình hình sản xuất kinh doanh thực tế, thị trường sản phẩm và những hợp đồng gói đầu. Công ty xây dựng các chỉ tiêu chủ yếu như sau:

- Giá trị sản lượng: **223 tỷ** đồng, bằng **165%** so với thực hiện năm 2012.
(Công ty mẹ : 153 tỷ đồng; Công ty con: 70 tỷ đồng).
- Giá trị doanh thu: **203 tỷ** đồng, bằng **140,2%** so với thực hiện năm 2012.
(Công ty mẹ: 143 tỷ đồng; Công ty con: 60 tỷ đồng).
- Khối lượng sản phẩm: **72.000m³**, bằng **151,2%** so với thực hiện năm 2012.
(Công ty mẹ : 55.000m³ tỷ đồng; Công ty con : 17.000m³).
- Giá trị thu hồi vốn: **210 tỷ** đồng, bằng **148,4%** so với thực hiện năm 2012.
(Công ty mẹ : 160 tỷ đồng; Công ty con : 50 tỷ đồng).
- Nợ phải thu đến cuối năm: **65 tỷ** đồng, bằng **111,3%** so với thực hiện năm 2012.
(Công ty mẹ: 50 tỷ đồng; Công ty con : 15 tỷ đồng).
- Lợi nhuận sau thuế: **-4,250 tỷ** đồng.
(Công ty mẹ : 0,75 tỷ đồng; Công ty con : -5 tỷ đồng).
- Tổng quỹ lương: **17,2 tỷ** đồng.
(Công ty mẹ : 12,1 tỷ đồng; Công ty con : 5,1 triệu đồng).
- Lao động bình quân: **255** người.
(Công ty mẹ : 180 người; Công ty con : 75 người).
- Tiền lương bình quân : **5.639.000 đồng**/ người/ tháng.
- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/ doanh thu: **-2,41%**.

- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ vốn góp chủ sở hữu: **-9,44%**.
- Cổ tức: 0%.

2.4- Các giải pháp thực hiện mục tiêu và chỉ tiêu SXKD

a) Công tác tiếp thị kinh doanh

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tiếp thị, bán hàng đặc biệt chú trọng tiếp thị sản phẩm cọc bê tông ly tâm, để đảm bảo công việc cho công ty mẹ và phục hồi sản xuất tại công ty con.
- Tiếp tục liên kết, phối hợp tốt với các nhà thầu thi công ép cọc để nhận thầu trọn gói bao gồm cả công tác cung cấp và thi công ép cọc, nhằm chủ động trong việc bảo quản sản phẩm của công ty cũng như chủ động trong công tác thu hồi vốn. Đối với các nhà thầu phụ ép cọc mà công ty còn nợ tiền, chủ động làm việc với họ để cung cấp sản phẩm nhằm bù trừ công nợ và giảm nợ cho công ty.
- Tiếp tục đào tạo đội ngũ cán bộ, thay đổi phương thức tiếp thị bán hàng một cách chuyên nghiệp hơn. Xây dựng chính sách kinh doanh phù hợp với từng thời kỳ biến động của thị trường một cách linh hoạt, chủ động để không mất khách hàng tiềm năng, truyền thống.

b) Công tác tổ chức sản xuất

- Tiếp tục rà soát lại nguồn nhân lực theo từng độ tuổi, tay nghề để có phương án sắp xếp, bố trí nguồn lực một cách hợp lý, hiệu quả nhằm nâng cao năng suất. Chú trọng đến việc trẻ hoá đội ngũ để nâng cao chất lượng lao động và năng suất lao động.
- Đảm bảo tiến độ sản xuất, giao hàng, lập hồ sơ nghiệm thu và các dịch vụ theo đúng hợp đồng đã ký kết để nâng cao uy tín, thương hiệu và tạo hình ảnh tốt của công ty đối với khách hàng
- Kiểm soát chặt chẽ chi phí và chất lượng sửa chữa máy móc thiết bị, phương tiện vận chuyển để tiết kiệm chi phí sửa chữa, đảm bảo tuổi thọ, độ bền của máy, tránh hư hỏng thường xuyên làm ngưng trệ sản xuất. Thường xuyên tổ chức hướng dẫn, huấn luyện cho người vận hành, sử dụng.
- Thực hiện biện pháp quyết liệt để khắc phục mặt yếu tồn tại lâu dài tại các xưởng là chất lượng sản phẩm kém và lãng phí vật tư trong sản xuất. Đây cũng là những yếu tố ảnh hưởng không nhỏ đến hiệu quả sản xuất kinh doanh.
- Bổ sung các định chế (thưởng, phạt) vào các quy định, chỉ thị để nâng cao trách nhiệm của người quản đốc trong việc tổ chức sản xuất, quản lý lao động, quản lý vật tư và thực hiện các biện pháp an toàn trong thi công.

c) Công tác tổ chức nhân sự, đào tạo

- Động viên người lao động gắn bó với công ty bằng cách cải thiện môi trường lao động, đáp ứng các nhu cầu, quyền lợi của người lao động như trang bị BHLĐ, thực hiện các chính sách, trả lương đúng kỳ và có chế độ đào tạo phù hợp với công việc.
- Kiểm tra định kỳ công tác BHLĐ và huấn luyện ATLĐ cho công nhân mới vào làm theo quy định. Huấn luyện an toàn vận hành thiết bị nâng, an toàn thiết bị áp lực.
- Tiếp tục tuyển dụng đủ lao động cho các xưởng sản xuất để đáp ứng nhu cầu lao động sản xuất và thay thế lao động lớn tuổi, sức khỏe yếu, không tích cực lao động.

d) Công tác vật tư, thiết bị

- Nâng cao năng lực kiểm soát nguồn vật tư, vật liệu đầu vào để không bị ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm. Tích cực tìm nhiều nhà cung ứng, đặc biệt chú trọng các nhà cung cấp vật tư là khách hàng mua các sản phẩm của công ty để bù trừ công nợ nhằm đảm bảo cung cấp vật tư kịp thời phục vụ sản xuất cũng như giảm được nợ phải thu.

- Quan tâm đến việc sử dụng vật tư trong và sau sản xuất, không để dư thừa, kiểm soát số lượng vật tư phù hợp với định mức. Không để tình trạng tồn kho vật tư với số lượng lớn và thời gian dài gây ứ đọng vốn của Công ty.
 - Chủ động nhập thép chuyên dụng đáp ứng kế hoạch sản xuất của Công ty theo tháng, quý, năm. Tìm kiếm thêm nhiều nhà cung ứng, đặc biệt là nhà cung ứng chung cho các đơn vị trong hiệp hội để có nguồn cung ổn định, giá rẻ.
- e) Công tác tài chính và thu hồi vốn
- Cân đối nguồn tiền hợp lý để đáp ứng đủ vốn cho công tác sản xuất, không để tình hình thiếu, chậm vật tư kéo dài. Lập kế hoạch chi tiết dòng tiền và sử dụng dòng tiền có hiệu quả cao.
 - Nâng cao năng lực kiểm soát tài chính nhằm hạn chế tối đa các rủi ro từ hoạt động kinh doanh. Duy trì tính minh bạch và công khai về tài chính của công ty, luôn đảm bảo công bố các thông tin tài chính kịp thời và nhanh nhất đến các cổ đông và các nhà đầu tư chiến lược.
 - Hoàn thành nhanh chóng các hồ sơ pháp lý, hoàn công, biên bản nghiệm thu, đối chiếu công nợ để đẩy nhanh công tác thanh quyết toán, thu tiền bán hàng. Tránh tình trạng khách hàng dựa vào những lý do này để chiếm dụng vốn, chậm thanh toán.
 - Duy trì công tác hợp thu hồi vốn theo định kỳ để nắm bắt tình hình thanh toán từng khách hàng và có biện pháp xử lý kịp thời.
- g) Một số giải pháp cơ bản khác
- Tiếp tục thực hiện triệt để chính sách tiết kiệm, tiết giảm chi phí trong mọi lĩnh vực hoạt động của công ty nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.
 - Đẩy mạnh sản xuất các loại sản phẩm và các dự án có tính thanh khoản nhanh, nâng cao tỷ trọng sản xuất sản phẩm cốt điện bê tông ly tâm.
 - Chuyên nghiệp hơn trong công tác dự báo, đánh giá và phân tích, xử lý thông tin tình hình kinh tế thị trường, thông tin của các đơn vị cùng ngành nghề để mở rộng liên kết hoặc xây dựng đối sách kinh doanh.
 - Tiếp tục cải tiến đơn giá nhân công, định mức vật tư cho phù hợp với yêu cầu sản xuất kinh doanh thực tế. Công bằng trong phân phối để thu hút người tài, giữ chân người có tay nghề, kích thích sản xuất và nâng cao thu nhập chính đáng cho người lao động, nhất là việc phân phối tiền lương tại các xưởng sản xuất.
 - Áp dụng các biện pháp kiểm soát hữu hiệu và thực hiện việc chế tài trong việc chấp hành các nội quy, quy định, chỉ thị để nâng cao chất lượng công việc và tinh lọc bộ máy.

IV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH.

Bản báo cáo tài chính tóm tắt hợp nhất đã được kiểm toán (phụ lục kèm theo)

V. GIẢI TRÌNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ BÁO CÁO KIỂM TOÁN.

1. Kiểm toán độc lập.

- Đơn vị kiểm toán độc lập: Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính kế toán và Kiểm toán Nam Việt – AASCN.
- Ý kiến của kiểm toán độc lập và các nhận xét (*phụ lục kèm theo*)

VI. CÔNG TY CÓ LIÊN QUAN.

Công ty TNHH 01 thành viên An Hòa – BCC được thành lập tháng 12/ 2007, được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (lần đầu) tháng 1/ 2008; vốn điều lệ 25 tỷ đồng do Công ty cổ phần bê tông Biên Hòa đầu tư 100% vốn.

- Công ty bắt đầu đi vào sản xuất từ tháng 05 năm 2009 cho sản phẩm bê tông trộn sẵn, từ cuối năm 2009 và đầu năm 2010 sản xuất các loại sản phẩm bê tông ly tâm, bê tông đúc sẵn.

VII. TỔ CHỨC CỦA CÔNG TY.

1. Cơ cấu tổ chức của công ty (công ty mẹ).

- Hội đồng quản trị.
- Ban Kiểm soát.
- Tổng Giám đốc và các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng.
- Các phòng ban chức năng (5 phòng).
- Các xưởng sản xuất (4 xưởng)

2. Cơ cấu tổ chức công ty con

- Hội đồng thành viên
- Kiểm soát viên
- Tổng Giám đốc và các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng.
- Các phòng chức năng, bộ phận nghiệp vụ (5 đơn vị).
- Các xưởng sản xuất (3 xưởng)

3. Các chi nhánh.

- Chi nhánh – Văn phòng tại TP. HCM. Địa chỉ: 63-65, Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

4. Ban điều hành công ty mẹ.

4.1- Thay đổi nhân sự Ban điều hành và Kế toán trưởng trong năm

Trong năm 2012, không có sự thay đổi nhân sự trong Ban Điều hành công ty.

- Tháng 3/2010, với ý kiến chấp thuận của Đại hội cổ đông thường niên, Ông Hồ Đình Thuần, Chủ tịch HĐQT công ty kiêm nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc công ty.
- Tháng 4/2010, HĐQT công ty bổ nhiệm lại: Ông Nguyễn Thanh Hoàn giữ chức Phó TGD công ty kiêm nhiệm Tổng Giám đốc Công ty TNHH một thành viên An Hòa – BCC (công ty con); ông Nguyễn Trọng Kim và ông Trần Văn Ngân giữ chức Phó TGD công ty.
- Tháng 4/2010, HĐQT công ty bổ nhiệm ông Trần Văn Phúc giữ chức KTT công ty.

4.2- Lý lịch trích ngang của Ban điều hành

1) Ông HỒ ĐÌNH THUẦN – Chủ tịch HĐQT – Tổng Giám đốc công ty.

- Kỹ sư VLXD.
- Tóm tắt quá trình công tác.
 - + 1986 – 1988: Cán bộ kỹ thuật Tổng Công ty XD số 1 (CC1) – Xây dựng công trình Thủy điện trị An.

- + 1989 – 1992: Phụ trách trung tâm thí nghiệm – (CC1)
- + 1992 – 1996: Giám đốc XN Kiểm tra chất lượng Công ty Tư vấn và ĐTTK XD (CC1)
- + 1996 – 1999: Phó Giám đốc Công ty Tư vấn và Đầu tư Thiết kế XD – (CC1)
- + 1999 – 2000: Giám đốc Công ty bê tông – (CC1)
- + 2000 – 2002: Tổng Giám đốc Công ty cổ phần bê tông Biên hòa – (CC1)
- + 2002 – 2003: Chủ tịch HĐQT kiêm TGĐ Công ty cổ phần bê tông Biên hòa – (CC1)
- + 2003 – 2006: Thành viên HĐQT Tổng Công ty XD số 1; Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần bê tông Biên hòa; Chủ tịch HĐQT Công ty đầu tư và XL Chương Dương; Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần phát triển đô thị Bình Minh.
- + 2006 – 2009: Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần bê tông Biên hòa
- + Từ tháng 10/2009 đến nay: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty cổ phần bê tông Biên hòa.

2) Ông NGUYỄN THANH HOÀN – Thành viên HĐQT – Phó Tổng Giám đốc.

- Kỹ sư cơ khí.
- Tóm tắt quá trình công tác :
 - + 1995 – 1997: Phụ trách XN Bê tông Hòn Chông – Công ty bê tông Biên Hòa
 - + 1997 – 1999: Phó phòng Kế hoạch Vật tư – Công ty bê tông Biên Hòa.
 - + 2000 – 2001: GD NM Bê tông Mỹ Xuân – Công ty cổ phần bê tông Biên Hòa
 - + 2002 – 2003: TP Kinh doanh – Công ty cổ phần bê tông Biên Hòa.
 - + 2003 – 2006: Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần bê tông Biên Hòa.
 - + 2006 – 2008: Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần bê tông Biên Hòa; Giám đốc Chi nhánh tại TP. HCM
 - + 2008 – Đến nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần bê tông Biên Hòa; Giám đốc Chi nhánh tại TP. HCM; Tổng Giám đốc Công ty TNHH Một thành viên An Hòa - BCC

3) Ông NGUYỄN TRỌNG KIM – Phó Tổng Giám đốc.

- Kỹ sư đô thị.
- Tóm tắt quá trình công tác :
 - + 1986 – 1990: Kỹ sư Xí nghiệp Lắp máy - (CC1)
 - + 1990 – 1992: Đội trưởng Xí nghiệp Lắp máy - (CC1)
 - + 1992 – 1994: Phó Giám đốc Xí nghiệp 1, Công ty Xây Lắp – (CC1)
 - + 1994 – 1996: Giám đốc Xí nghiệp bê tông Sài Gòn, Công ty Xây Lắp – (CC1)
 - + 1996 – 1998: Phó phòng Kinh tế Kỹ thuật, Công ty Xây Lắp
 - + 1998 – 2000: Giám đốc Xí nghiệp XD số 3, Công ty Xây Lắp
 - + 2000 – 2008: Giám đốc Xí nghiệp bê tông Xây Lắp, Công ty Xây Lắp
 - + Từ tháng 6/2009 đến nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần bê tông Biên hòa.

4) Ông TRẦN VĂN NGÂN – Thành viên HĐQT – Phó Tổng Giám đốc

- Trung cấp kế toán.
- Tóm tắt quá trình công tác :
 - + 1977 – 1983: Cán bộ kế toán Tổng Cty Xây Dựng số 1.
 - + 1984 – 1999: Kế Toán trưởng Công ty bê tông Biên Hòa.
 - + 2000 – 2010: Kế Toán trưởng Công ty cổ phần bê tông Biên Hòa.
 - + Từ tháng 4/2010 đến nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần bê tông Biên hòa

4.3- Lý lịch trích ngang của Kế toán trưởng

1) Ông TRẦN VĂN PHÚC – Thành viên HĐQT – Kế toán trưởng

- Cử nhân kinh tế
- Tóm tắt quá trình công tác :

- + 1985 – 1988: NV Phòng TCKT, Công ty Xây Lắp – Tổng Cty XD số 1 (CC1)
- + 1988 – 1992: Phó phòng TCKT, Công ty Xây Lắp – (CC1)
- + 1992 – 1998: Trưởng phòng Tài chính kế toán XN Xây dựng số 3, Công ty Xây Lắp – (CC1)
- + 1999 – 2000: Chuyên viên phòng Kinh tế Kế hoạch, Công ty Xây Lắp – (CC1)
- + 2000 – 2002: Phó phòng TCKT, Công ty Xây Lắp - (CC1)
- + 2002 – 2007: Kế toán trưởng công ty Đầu tư và Xây dựng An Thịnh – (CC1)
- + 2007 – 2009: Chuyên viên phòng TCKT, (CC1)
- + 2009 – 2010: Kế toán trưởng Công ty cổ phần XD số 1 Việt Sơn – (CC1)
- + Từ tháng 4/2010 đến nay: Kế toán trưởng Công ty cổ phần bê tông Biên hòa – (CC1).

5. Quyền lợi của Ban Giám đốc.

5.1- Tiền lương năm 2012.

- Tổng Giám đốc: 240 triệu đồng/ năm (20 triệu đồng/ tháng).
- Phó Tổng Giám đốc: 168 triệu đồng/ năm (14 triệu đồng/ tháng)
- Kế Toán trưởng: 168 triệu đồng/ năm (14 triệu đồng/ tháng).

5.2 Tiền thưởng và thù lao năm 2012:

- (Không có)

6. Số lượng cán bộ nhân viên và chính sách đối với người lao động.

6.1- Tổng số cán bộ công nhân viên: 283 người.

6.2- Chính sách đối với người lao động.

- Người lao động trong công ty được hưởng lương khoán theo sản phẩm và theo năng suất lao động; Trường hợp thu nhập thấp hơn mức lương tối thiểu hoặc không có đơn hàng, công ty giải quyết bù lương để đảm bảo cuộc sống cho NLĐ.
- Người lao động được công ty đóng tất cả chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn con người; được khám sức khỏe định kỳ... Theo chế độ chính sách của nhà nước.
- Người lao động được hưởng phụ cấp tiền cơm giữa ca. Công nhân sản xuất ca đêm được bồi dưỡng bằng hiện vật.
- Người lao động được cấp phát, trang bị BHLĐ (công nhân), đồng phục (văn phòng)
- Người lao động được thưởng hàng năm, thưởng trong dịp lễ Tết và thưởng thành tích đột xuất.
- Người lao động được cử đi học các khóa đào tạo trong và ngoài nước, được bồi dưỡng tay nghề, thi nâng bậc nâng lương; được tham quan nghỉ mát...

VIII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT.

1. Hội đồng quản trị.

1.1- Thay đổi thành viên Hội đồng quản trị trong năm.

- Không có thay đổi thành viên HĐQT trong năm 2012. Tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2010 đã bầu HĐQT công ty nhiệm kỳ 2010 – 2015 với các thành viên sau:

1/ Ông Hồ Đình Thuận, Chủ tịch HĐQT

- 2/ Ông Nguyễn Thành Hoàn, Ủy viên HĐQT
 - 3/ Ông Trần Văn Ngân, Ủy viên HĐQT
 - 4/ Ông Phan Văn Hải, Ủy viên HĐQT
 - 5/ Ông Trần Văn Phúc, Ủy viên HĐQT
- Hội đồng quản trị có 5 thành viên. Trong đó có 4 thành viên tham gia trực tiếp công tác điều hành; 1 thành viên Hội đồng quản trị độc lập – Chủ tịch HĐQT công ty kiêm Tổng Giám đốc, điều hành trực tiếp công tác quản lý tại công ty.

1.2- Hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm.

- Trong năm Hội đồng quản trị đã tổ chức họp 04 cuộc họp thường kỳ, 01 cuộc họp bất thường và 03 cuộc họp lấy ý kiến bằng văn bản để quyết định các vấn đề quan trọng về các mặt hoạt động của công ty.
- Hội đồng quản trị luôn thực hiện đúng các quy định của Điều lệ công ty (năm 2008), Quy chế quản trị nội bộ công ty (năm 2010) cũng như các quy định của Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội đối với công ty niêm yết.
- Hội đồng quản trị công ty đã thể hiện tinh thần trách nhiệm luôn quan tâm đến hoạt động của công ty. Kịp thời đưa ra những quyết sách phù hợp, tạo điều kiện cho Ban điều hành thực hiện nhiệm vụ.

1.3- Hoạt động của Chủ tịch HĐQT.

- Ngoài việc chủ trì Đại hội cổ đông, chủ trì các kỳ họp của Hội đồng quản trị, Chủ tịch HĐQT còn tham gia họp với Ban điều hành công ty mẹ và công ty con trong các cuộc họp về kế hoạch sản xuất và họp chuyên đề (Tiếp thị kinh doanh, thu hồi vốn, chất lượng sản phẩm..).
- Trên cơ sở Nghị Quyết của Đại hội cổ đông, Nghị Quyết của HĐQT, Chủ tịch HĐQT đã ban hành 71 quyết định liên quan về SXKD của công ty.

1.4- Hoạt động của các tiểu ban thuộc HĐQT (Phân công ủy viên HĐQT phụ trách công tác, không thành lập tiểu ban).

- Ủy viên phụ trách nhân sự: Xây dựng phương án tái cấu trúc sản xuất và bố trí, phân công lại nhiệm vụ trong Ban điều hành công ty. Tổng hợp và trình HĐQT phê duyệt phương án sắp xếp cơ cấu tổ chức nhân sự các phòng ban, xưởng sản xuất do Ban điều hành công ty mẹ và công ty con đề nghị thực hiện.
- Ủy viên phụ trách tài chính: Xây dựng kế hoạch tài chính và phương án nâng cao năng lực của Ban thu hồi công nợ; Đề xuất các giải pháp xây dựng chính sách kinh doanh, quản trị tài chính; Đề xuất với HĐQT các biện pháp kiểm soát nguồn vốn tại công ty.

1.5- Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc.

- Tham gia họp kế hoạch từ tháng 1/2013 đến tháng 12/2013 của Ban Điều hành công ty: Chỉ đạo giải quyết kịp thời những kiến nghị và những vướng mắc trong công tác điều hành sản xuất kinh doanh của Tổng Giám đốc điều hành.
- Chỉ đạo khắc phục việc tổ chức SXKD kém hiệu quả và xử lý trách nhiệm cá nhân, tập thể Hội đồng thành viên, Ban Điều hành tại công ty con. Chỉ đạo việc tái cấu trúc bộ máy điều hành và tổ chức phương án thu hẹp sản xuất; tìm đối tác cho thuê, nhượng mặt bằng, máy móc thiết bị trong khi chờ phục hồi sản xuất.
- Chỉ đạo công tác tổ chức thực hiện kiểm kê tài sản và xử lý sau kiểm kê tại thời điểm bán niên (0h ngày 01.7.2012) và cả năm (0h ngày 01.01.2013); Giám sát Ban Điều hành công ty mẹ và công ty con trong việc triển khai thực hiện công tác tiết kiệm.
- Kiểm soát việc vay vốn ngân hàng, sử dụng nguồn vốn (hợp đồng mua vật tư chính, đầu tư mua sắm MMTB, xử lý, thanh lý tài sản của công ty mẹ và công ty con).

- Chủ tịch HĐQT họp Hội đồng thành viên công ty con về công tác sản xuất và tình hình tài chính. Tham dự các kỳ họp kiểm điểm công tác SXKD của Ban Điều hành công ty con.
- Phê duyệt phương án sắp xếp nhân sự HĐTV và Ban Điều hành công ty con; Phê duyệt phương án nhân sự Ban Điều hành, các phòng ban, xưởng sản xuất tại công ty mẹ.
- Phê duyệt phương án nhượng bán, điều chuyển, thanh lý tài sản cố định, máy móc thiết bị, phương tiện nhằm phục vụ yêu cầu sản xuất của công ty.
- Phê duyệt phương án lương, thưởng của người lao động và các quy chế, quy định do Tổng Giám đốc trình duyệt theo chức năng, quyền hạn của HĐQT công ty.

1.6- Kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2012

a) Đánh giá

- Hội đồng quản trị luôn thực hiện đúng các quy định của Điều lệ công ty (năm 2008), Quy chế quản trị nội bộ công ty (năm 2010) cũng như các quy định của Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội đối với công ty niêm yết.
- Hội đồng quản trị công ty đã thể hiện tinh thần trách nhiệm luôn quan tâm đến hoạt động của công ty. Giám sát Ban Điều hành trong việc triển khai các nghị quyết của HĐQT. Kịp thời tháo gỡ vướng mắc và đưa ra những quyết sách phù hợp, tạo điều kiện cho Ban Điều hành công ty thực hiện nhiệm vụ.
- Các thành viên Hội đồng quản trị đã thực hiện chức trách nhiệm vụ đúng theo Điều lệ công ty. Tuy nhiên một số thành viên Hội đồng quản trị vẫn chưa thể hiện hết vai trò và trách nhiệm trong công tác quản lý, chỉ đạo điều hành và bảo toàn nguồn vốn hoạt động của công ty, đặc biệt là tại công ty con. HĐQT chưa đưa ra được các giải pháp tối ưu để khắc phục những khó khăn của thị trường cũng như của công ty, dẫn đến kết quả SXKD đạt thấp.

b) Nhận xét:

- Các thành viên Hội đồng quản trị và HĐQT công ty đã hoàn thành cơ bản nhiệm vụ.

1.7- Kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2013

a) Nhận định tình hình năm 2013

- Tình hình kinh tế xã hội trong nước vẫn còn những khó khăn, ngành kinh doanh bất động sản và xây dựng đang phải đối mặt với những khó khăn kéo dài từ năm 2012, các dự án tiếp tục ngừng triển khai hoặc giãn tiến độ do gánh nặng về vốn vay và lãi suất chưa thực sự hạ nhiệt. Mặc dù Chính phủ đã có chủ trương ưu tiên kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, tái cơ cấu hệ thống ngân hàng và kéo giảm lãi suất, nhưng dấu hiệu phục hồi vẫn chưa có chuyển biến tích cực.
- Trong khi đó, giá nhiên liệu, vật liệu, điện tiếp tục tăng giá, kéo các giá cả dịch vụ tăng theo, ảnh hưởng trực tiếp đến việc triển khai thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của công ty.
- Để đạt được chỉ tiêu doanh thu năm 2013 sẽ phải cần có sự quyết tâm cao do khối lượng công việc nhiều và phải giảm giá sản phẩm để cạnh tranh. Hội đồng quản trị công ty sẽ phải tập trung nhiều nỗ lực và xây dựng các giải pháp tích cực để hỗ trợ Ban điều hành công ty hoàn thành nhiệm vụ.

b) Về công tác quản trị công ty

- Ngoài việc quyết tâm chỉ đạo công tác tổ chức sản xuất kinh doanh năm 2013 đạt kết quả tốt, còn phải nỗ lực khắc phục những tồn tại của năm 2012, nhất là những khó khăn về nguồn vốn, tránh những rủi ro về tài chính. Hội đồng quản trị công ty sẽ tiếp tục thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ theo điều lệ tổ chức và quy chế quản trị nội bộ của công ty qui định.

- Thay đổi nhân sự, kiện toàn Hội đồng quản trị để nâng cao năng lực và trách nhiệm từng thành viên Hội đồng quản trị, nâng cao chất lượng hoạt động của Hội đồng quản trị.
- Chuẩn bị các phương án sắp xếp cơ cấu tổ chức sản xuất kinh doanh, xử lý vốn (cho thuê, nhượng bán nhà máy An Hòa) nếu tình hình hoạt động tại công ty con vẫn tiếp tục gặp khó khăn, không cải thiện được.
- Xem xét phương án chấm dứt hoạt động chi nhánh tại thành phố Hồ Chí Minh (63 – 65, Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. HCM). Chuyển toàn bộ nhân sự tại chi nhánh (phó TGD, phòng Kinh doanh) về trụ sở chính tại Khu Công nghiệp Biên Hòa.
- Tổ chức tốt việc triển khai thực hiện, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, nghị quyết của Hội đồng quản trị để đẩy mạnh các hoạt động sản xuất kinh doanh. Tổ chức giám sát chặt chẽ các mặt hoạt động tại công ty mẹ và công ty con, tăng cường công tác phản biện, cảnh báo để ngăn ngừa, hạn chế rủi ro thất thoát vốn và tài sản của công ty.

c) Về công tác đầu tư phát triển

- Tiếp tục đầu tư thêm khuôn cột điện, cọc ống và thiết bị phục vụ sản xuất bê tông ly tâm ứng suất trước để nhận những đơn hàng với khối lượng lớn, đáp ứng nhu cầu thị trường về sản phẩm bê tông công nghiệp hiện đại.
- Nghiên cứu đầu tư mua sắm thiết bị cho lĩnh vực thi công hạ tầng (thi công cầu cảng, xây dựng công trình công nghiệp, san lấp mặt bằng ...) đáp ứng nhu cầu thị trường xây dựng và đa dạng ngành nghề của công ty.
- Chuẩn bị phương án đầu tư mở rộng – đầu tư trạm trộn phục vụ dự án lọc hóa dầu tại Nghi Sơn – khi Tổng Công ty trúng thầu, giao cho công ty thực hiện.

2. Ban Kiểm soát

2.1- Thay đổi thành viên Ban Kiểm soát trong năm 2012.

- Không có thay đổi thành viên Ban Kiểm soát trong năm 2012. Tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2010, đã bầu lại Ban Kiểm soát công ty nhiệm kỳ 2010 – 2015 với các thành viên sau:
 - 1/ Bà Nguyễn Thị Ngọc Dung, Trưởng Ban Kiểm soát
 - 2/ Ông Tạ Quang Thanh, Ủy viên BKS
 - 3/ Ông Đào Văn Sơn, Ủy viên BKS
- Ban kiểm soát công ty có 3 người. Trong đó có 2 thành viên tham gia trực tiếp vào hoạt động sản xuất kinh doanh tại công ty.

2.2- Hoạt động của Ban Kiểm soát

- Hoạt động của Ban Kiểm soát được duy trì thường xuyên và thực hiện công tác kiểm tra hoạt động của công ty theo định kỳ từng quý và theo Quy chế quản trị công ty.

3. Kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị công ty năm 2013.

3.1- Nhận định tình hình năm 2013

- Tình hình kinh tế xã hội trong nước vẫn còn những khó khăn, ngành kinh doanh bất động sản và xây dựng đang phải đối mặt với những khó khăn kéo dài từ năm 2012, các dự án tiếp tục ngừng triển khai hoặc giãn tiến độ do gánh nặng về vốn vay và lãi suất chưa thực sự hạ nhiệt. Mặc dù Chính phủ đã có chủ trương ưu tiên kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, tái cơ cấu hệ thống ngân hàng và kéo giảm lãi suất, nhưng dấu hiệu phục hồi vẫn chưa có chuyển biến tích cực.

- Trong khi đó, giá nhiên liệu, vật liệu, điện tiếp tục tăng giá, kéo các giá cả dịch vụ tăng theo, ảnh hưởng trực tiếp đến việc triển khai thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của công ty.
- Để đạt được chỉ tiêu doanh thu năm 2013 sẽ phải cần có sự quyết tâm cao do khối lượng công việc nhiều và phải giảm giá sản phẩm để cạnh tranh. Hội đồng quản trị công ty sẽ phải tập trung nhiều nỗ lực và xây dựng các giải pháp tích cực để hỗ trợ Ban điều hành công ty hoàn thành nhiệm vụ.

3.2- Về công tác quản trị công ty

- Ngoài việc quyết tâm chỉ đạo công tác tổ chức sản xuất kinh doanh năm 2013 đạt kết quả tốt, còn phải nỗ lực khắc phục những tồn tại của năm 2012, nhất là những khó khăn về nguồn vốn, tránh những rủi ro về tài chính. Hội đồng quản trị công ty sẽ tiếp tục thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ theo điều lệ tổ chức và quy chế quản trị nội bộ của công ty qui định.
- Thay đổi nhân sự, kiện toàn Hội đồng quản trị để nâng cao năng lực và trách nhiệm từng thành viên Hội đồng quản trị, nâng cao chất lượng hoạt động của Hội đồng quản trị.
- Chuẩn bị các phương án sắp xếp cơ cấu tổ chức sản xuất kinh doanh, xử lý vốn (cho thuê, nhượng bán nhà máy An Hòa) nếu tình hình hoạt động tại công ty con vẫn tiếp tục gặp khó khăn, không cải thiện được.
- Thực hiện phương án chấm dứt hoạt động chi nhánh tại thành phố Hồ Chí Minh (63 – 65, Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. HCM). Chuyển toàn bộ nhân sự tại chi nhánh (phó TGD, phòng Kinh doanh) về trụ sở chính tại Khu Công nghiệp Biên hòa.
- Tổ chức tốt việc triển khai thực hiện, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, nghị quyết của Hội đồng quản trị để đẩy mạnh các hoạt động sản xuất kinh doanh. Tổ chức giám sát chặt chẽ các mặt hoạt động tại công ty mẹ và công ty con, tăng cường công tác phản biện, cảnh báo để ngăn ngừa, hạn chế rủi ro thất thoát vốn và tài sản của công ty.
- Tiếp tục xây dựng nguồn nhân lực chất lượng cao bằng cách tuyển dụng, bổ sung cán bộ điều hành và đào tạo lực lượng lao động tại công ty. Chỉ đạo Hội đồng thành viên công ty con xây dựng lực lượng lao động, đặc biệt là cán bộ quản lý và lực lượng lao động có tay nghề.

3.3- Về công tác đầu tư phát triển

- Tiếp tục đầu tư thêm khuôn cột điện, cọc ống và thiết bị phục vụ sản xuất bê tông ly tâm ứng suất trước để nhận những đơn hàng với khối lượng lớn, đáp ứng nhu cầu thị trường về sản phẩm bê tông công nghiệp hiện đại.
- Đầu tư lắp đặt trạm trộn bê tông T120 để nâng cao năng lực sản xuất bê tông trộn sẵn, đảm bảo tiến độ, chất lượng đối với các dự án, hợp đồng có khối đồ lớn, thời gian thi công nhanh.
- Đầu tư máy móc thiết bị cho lĩnh vực thi công xây dựng hạ tầng (thi công cầu cảng, xây dựng công trình công nghiệp, san lấp mặt bằng ...) đáp ứng nhu cầu thị trường xây dựng và đa dạng ngành nghề của công ty.
- Chuẩn bị phương án đầu tư mở rộng – đầu tư phục vụ dự án nhà máy lọc hóa dầu tại Nghi Sơn – khi Tổng Công ty trúng thầu, giao cho công ty thực hiện.

4. Thù lao và các khoản lợi ích khác của HĐQT và Ban Kiểm soát năm 2012.

- (Không có)

5. Đào tạo quản trị công ty.

- Hội đồng quản trị có 1/ 5 thành viên đã có chứng chỉ đào tạo quản trị công ty.
- Ban Kiểm soát có 1/ 3 thành viên đã có chứng chỉ đào tạo quản trị công ty.

6. Tỷ lệ sở hữu cổ phần và thay đổi tỷ lệ nắm giữ cổ phần của TV HĐQT.

- Ông Hồ Đình Thuận: số cổ phần sở hữu: 84.590. Số cổ phần đại diện: 1.718.182
- Ông Nguyễn Thanh Hoàn: số cổ phần sở hữu: 6.000
- Ông Trần Văn Ngân: số cổ phần sở hữu: 20.000
- Ông Phan Văn Hải: số cổ phần sở hữu: 30.777
- Ông Trần Văn Phúc: số cổ phần sở hữu: 0

7. Cổ đông.

a/ Cơ cấu cổ đông.

+ Cổ đông nhà nước:	38,18%.	1.718.182 CP
+ Cổ đông là tổ chức khác:	0,19%	8.694 CP
+ Cổ đông là cá nhân:	61,37%	2.761.524CP
+ Cổ đông là người nước ngoài, tổ chức nước ngoài:	0,26%	11.600 CP



CHỦ TỊCH HĐQT
Vũ Xuân Hải



**CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BIÊN HÒA
VÀ CÔNG TY CON**

Báo cáo tài chính hợp nhất
cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012
đã được kiểm toán



Số: 134/BCKT/TC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN
Về Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2012
của Công ty cổ phần Bê Tông Biên Hòa và công ty con

Kính gửi: Các cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Bê Tông Biên Hòa

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cổ phần Bê Tông Biên Hòa và công ty con được lập ngày 09/03/2013 gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2012, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày được trình bày từ trang 06 đến trang 28 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về các báo cáo này căn cứ trên kết quả kiểm toán của chúng tôi.

Cơ sở ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng các báo cáo tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện việc kiểm tra theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, các bằng chứng xác minh những thông tin trong báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Tổng Giám đốc cũng như cách trình bày tổng quát các báo cáo tài chính hợp nhất. Chúng tôi cho rằng công việc kiểm toán của chúng tôi đã đưa ra những cơ sở hợp lý để làm căn cứ cho ý kiến của chúng tôi.

Không thống nhất về cách hạch toán

Công ty chưa ghi nhận dự phòng nợ phải thu khó đòi 3.282.102.182 đồng vào báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012. Theo ý kiến của chúng tôi thì dự phòng nợ phải thu khó đòi này phải được ghi nhận nhằm phản ánh đúng kết quả kinh doanh năm 2012 của Công ty và dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi tại ngày kết thúc năm tài chính. Nếu dự phòng nợ phải thu khó đòi này được hạch toán vào báo cáo tài chính thì lợi nhuận kế toán trước thuế (lỗ) của Công ty sẽ tăng lên 3.282.102.182 đồng, đồng thời dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi cũng tăng lên giá trị tương ứng là 3.282.102.182 đồng.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ những ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính liên quan đến giới hạn ở trên, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Công ty cổ phần Bê Tông Biên Hòa và công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2012, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và các luồng lưu chuyển tiền tệ hợp nhất trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính
Kế toán và Kiểm toán Nam Việt .



Nguyễn Minh Tiến

Chứng chỉ KTV số: 0547/KTV

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 03 năm 2013

Kiểm toán viên

Lê Hồng Đào

Chứng chỉ KTV số: 1732/KTV



II.A. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD

STT	CHỈ TIÊU	NĂM 2011	NĂM 2012
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	189.995.032.870	128.114.837.820
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	132.774.287	71.062.818
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	189.862.258.583	128.043.775.002
4	Giá vốn hàng bán	165.129.259.672	111.453.444.474
5	LN gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	24.732.998.911	16.590.330.528
6	Doanh thu hoạt động tài chính	136.948.742	61.469.009
7	Chi phí tài chính	16.007.530.403	18.991.099.283
8	Chi phí bán hàng	18.753.797.986	9.381.084.679
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	10.459.030.689	13.606.094.294
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	-20.350.411.425	-25.326.478.719
11	Thu nhập khác	2.130.327.795	754.471.982
12	Chi phí khác	293.011.718	1.892.469.748
13	Lợi nhuận khác	1.837.316.077	-1.137.997.766
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	-18.513.095.348	-26.464.476.485
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp	-4.611.123.080	-6.097.417.756
16	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	-13.901.972.268	-20.367.058.729
17	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	-3.089	-4.526
18	Cổ tức trên mỗi cổ phiếu		

V. CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CƠ BẢN

STT	CHỈ TIÊU	ĐV TÍNH	NĂM 2011	NĂM 2012
1	Cơ cấu tài sản			
	- Tài sản dài hạn/ tổng tài sản	%	47,11	55,57
	- Tài sản ngắn hạn/ tổng tài sản	%	52,89	44,43
2	Cơ cấu nguồn vốn			
	- Nợ phải trả/ tổng nguồn vốn	%	80,42	90,34
	- Nguồn vốn chủ sở hữu/ tổng nguồn vốn	%	19,58	9,66
3	Khả năng thanh toán			
	- Khả năng thanh toán nhanh	Lần	0,59	0,45
	- Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	0,83	0,61
4	Tỷ suất lợi nhuận			
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ tổng tài sản	%	-7,67	-13,00
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ doanh thu thuần	%	-7,32	-15,91
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ nguồn vốn chủ sở hữu	%	-39,17	-134,58

PHÒNG KẾ TOÁN TÀI CHÍNH

Lập bảng

Trần Văn Phúc

Ngày 25 tháng 03 năm 2013

TỔNG GIÁM ĐỐC



Vũ Xuân Hải